TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 8- 2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Trần Mộng Thúy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Duyên

Bà Trần Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Kim H**, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn K;** sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6 Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn là bà Huỳnh Kim H:

Bà Huỳnh Kim H và ông Nguyễn Văn K tự nguyện đi đến hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian khoảng 03 năm gần đây, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cải bất hòa nhau và đã sống ly thân

nhau. Nay bà H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống hôn nhân với ông K được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông K có một người con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 28/02/2015, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định bà và ông K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông K không có nợ ai và cũng không có ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn K:* Vắng mặt và không ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Kim H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K. Vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 228/02/2015, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn K: Vắng mặt.

** Đại diện Viện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tuy vụ án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng việc vi phạm không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn là bà Huỳnh Kim H, giải quyết bà H được ly hôn ông Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 28/02/2015, cho bà H nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng cháu Liễu, bà Hơn không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Kim H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K. Bị đơn ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại 6 Đình, xã N, huyện A,

tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của Bà Huỳnh Kim H: Bà Huỳnh Kim H và ông Nguyễn Văn K tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông bà ngày 27/02/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện xin ly hôn ông K với lý do: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau 03 năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông K đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng ông K vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2024 của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa bà bà H và ông K tại địa phương, vợ chồng ông bà đã sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Bà H xác định thời gian chung sống bà và ông K có một con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 28/02/2015, bà H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu L (tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 19/12/2023 của Tòa án) nên giao con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 28/02/2015, cho bà H nuôi dưỡng. Các bên có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Kim H xác định bà và ông K không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thúy L, sinh ngày 28/02/2015 cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Kim H xác định bà và ông K không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Kim H xác định bà và ông K không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008978 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành ándân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Bà H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Bà H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông K vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy